

**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**
Số: 628/UBND-KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 15 tháng 5 năm 2019

V/v tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 871/UBND-NL ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh, Công văn số 1001/SNNPTNT-CCCN TY ngày 10/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc *tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh*. Để chủ động phòng, chống bệnh Đại ở động vật có hiệu quả cao trong mùa hè, nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin đại cho đàn chó, mèo, giảm thiểu trường hợp chó cắn người bảo vệ sức khỏe và tính mạng cho người dân; Uỷ ban nhân dân huyện yêu cầu các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống bệnh Đại động vật, đồng thời tập trung triển khai các nội dung sau:

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, giám sát phát hiện bệnh Đại trên động vật tại cơ sở nhằm phát hiện sớm, lấy mẫu gửi xét nghiệm và xử lý kịp thời các ổ dịch; chuẩn bị đầy đủ vật tư, hóa chất, vắc xin Đại phục vụ công tác phòng chống dịch.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn chỉ đạo lực lượng thú y viên cơ sở triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Đại trên động vật trên địa bàn; tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch đại trên đàn chó, mèo, hạn chế lây nhiễm sang vật nuôi khác và sang người.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển, mua bán chó, mèo theo đúng qui định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp nhận nguồn vắc xin Đại động vật, sổ quản lý đàn chó nuôi do Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh cấp; tham mưu UBND huyện phân bổ cho các xã, thị trấn và hướng dẫn cụ thể việc tiêm phòng vắc-xin Đại trên địa bàn huyện theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh; thực hiện tiêm phòng, giám sát việc tiêm phòng và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại cho chủ vật nuôi có chó, mèo được tiêm phòng vắc xin Đại.

- **Định kỳ trước ngày 30/6/2019 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 30/11/2019 (đối với báo cáo năm)**, tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả công tác phòng chống bệnh Đại động vật trên địa bàn huyện, trình UBND huyện ký và gửi về Tỉnh.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai, rà soát số lượng chó, mèo nuôi trên địa bàn, đăng ký với cơ quan thú y để tổ chức tiêm phòng vắc xin Đại bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định; phối hợp tuyên truyền phổ biến cho người dân nắm được các biện pháp phòng, chống và sự nguy hiểm của bệnh đại ở động vật.

3. UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, những dấu hiệu nhận biết chó, mèo nghi mắc bệnh Đại, các biện pháp phòng chống bệnh Đại theo đúng quy định tại Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021 và Quyết định số 1537/QĐ-BNN-TY ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021; chú trọng các biện pháp tuyên truyền tại cộng đồng dân cư để nhân dân nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và chủ động, tự giác thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh dại cho gia đình và cộng đồng.

- Triển khai rà soát, lập danh sách hộ nuôi chó và thống kê số lượng chó nuôi thực tế trong từng hộ gia đình tại các thôn, làng, tổ dân phố đăng ký với cơ quan thú y để tổ chức tiêm phòng vắc xin Đại đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng theo quy định; đối với đàn chó mèo nuôi trong khu vực có bệnh Đại phải được tiêm phòng Đại triệt để 100% đàn chó, mèo trong diện tiêm; tổ chức giám sát, xử lý kịp thời, hiệu quả khi có ổ dịch Đại xảy ra trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn chủ nuôi chó, mèo đăng ký với chính quyền địa phương, cam kết nuôi chó và chủ động tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi theo quy định. Tổ chức cho các hộ nuôi chó, mèo ký cam kết thực hiện quy định 5 không: "Không nuôi chó, mèo chưa khai báo với chính quyền địa phương; Không nuôi chó, mèo không tiêm phòng bệnh Đại; Không nuôi chó thả rông; Không để chó cắn người; Không nuôi chó, mèo gây ô nhiễm môi trường" (phụ lục tuyên truyền hướng dẫn phòng, chống bệnh Đại động vật kèm theo).

- Triển khai thực hiện Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trong đó tập trung áp dụng các biện pháp xử phạt các hành vi vi phạm quy định về nuôi chó như: không đeo rọ mõm cho chó hoặc không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng; không tiêm phòng vắc xin Đại cho chó (theo khoản 1 và 2, điều 7).

- **Định kỳ báo cáo** kết quả công tác phòng chống Đại động vật trên địa bàn xã, thị trấn trước ngày 25/6/2019 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 30/11/2019 (đối với báo cáo năm) (theo Đề cương báo cáo) về Uỷ ban nhân dân huyện (qua Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện) để tổng hợp, báo cáo Tỉnh.

4. Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao huyện: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện, tăng cường công tác đưa tin, tuyên truyền về bệnh Đại trên động vật và trên người để người dân biết, tự giác thực hiện và kịp thời có các biện pháp xử lý, triển khai các biện pháp phòng chống.

Nhận được công văn này, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện Uỷ;
- TT UBND huyện;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Trường



PHỤ LỤC

TUYÊN TRUYỀN HƯỚNG DẪN PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Công văn số 628/UBND-KT ngày 15/5/2019 của UBND huyện Kbang)

1. Giới thiệu về bệnh Đại

1.1. Khái niệm bệnh

a) Bệnh Đại (Rabies) là bệnh lây truyền giữa động vật và người. Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính ở động vật máu nóng gây ra do vi rút Lyssa và Vesiculo thuộc họ Rhabdoviridae. Động vật sau khi nhiễm vi rút đại có thời gian ủ bệnh khác nhau tuy thuộc loài, độc lực của vi rút và vị trí vết cắn. Vi rút xâm nhập vào cơ thể được nhân lên và hướng tới hệ thần kinh, phá hủy mô thần kinh, gây nên những kích động điên dại và kết thúc bằng cái chết. Thời gian ủ bệnh ở động vật có thể kéo dài từ vài ngày đến vài tháng, có thể lâu hơn, nhưng trước 10 ngày phát bệnh, vi rút có thể gây nhiễm cho người và động vật khác. Vi rút đại có nhiều trong nước bọt của chó, mèo và động vật mắc bệnh, kể cả khi con vật chưa có dấu hiệu lâm sàng.

b) Sức đề kháng của vi rút đại: Vi rút có sức đề kháng yếu, dễ bị bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong vòng 30 phút, ở 60°C trong 5-10 phút và ở 70°C trong 2 phút. Vi rút bị mất độc lực dưới ánh nắng mặt trời và các chất sát trùng thông thường ở nồng độ 2-5%. Trong điều kiện lạnh 4°C, vi rút sống được từ vài tuần đến 12 tháng, ở nhiệt độ dưới 0°C vi rút sống được từ 3 đến 4 năm. Vi rút đại được bảo tồn chủ yếu trong cơ thể vật chủ.

1.2. Nguồn bệnh và đường truyền lây

a) Loài mắc: Động vật máu nóng, chủ yếu là chó, mèo.

b) Nguồn bệnh: Nguồn mang mầm bệnh chủ yếu là chó (trên 90%), mèo nuôi và động vật hoang dã như chó sói, chó rừng, ngoài ra còn ở mèo, chồn, cầy, cáo và một số loài động vật có vú khác như gấu trúc, các loài dơi hút máu, dơi ăn sâu bọ.

c) Đường lây truyền: Vi rút xâm nhập qua các vết cắn, vết liếm, vết cào, da, niêm mạc bị tổn thương, vết thương hở.

1.3. Triệu chứng lâm sàng

a) Thời kỳ ủ bệnh: Thời kỳ ủ bệnh đại có thể thay đổi từ vài ngày đến vài tháng tùy thuộc vào vị trí của vết cắn. Đa số bệnh phát ra trong vòng từ 21 đến 30 ngày sau khi con vật nhiễm vi rút.

b) Các biểu hiện lâm sàng: thường được chia làm 02 thể là thể đại điên cuồng và thể đại câm (bại liệt). Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh đại biểu hiện cả 2 thể này một cách xen kẽ nhau, thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, bị kích động rồi sau đó chuyển sang dạng bị úc chế và bại liệt.

- Thể đại điên cuồng: được chia làm 3 thời kỳ

+ Thời kỳ tiền lâm sàng: Chó bị đại có dấu hiệu khác thường như trốn vào góc tối, kín đáo, đến gần chủ miến cuồng hoặc trái lại, tỏ ra vô vã thái quá, thỉnh thoảng sủa vu vơ, tru lên từng hồi; hoặc bồn chồn, nhảy lên đớp không khí.

+ Thời kỳ điên cuồng: các phản xạ vận động bị kích thích mạnh, cắn sủa người lạ dữ dội, quá vồ vập khi chủ gọi, chỉ cần có tiếng động nhẹ cũng nhảy lên sủa từng hồi dài. Vết thương nơi bị cắn ngứa, chó liếm hoặc tự cắn, cào đèn rụng lông, chảy máu. Chó bỏ ăn, nuốt khó, sốt, dẫn đồng tử, con vật có biểu hiện khát nước, muốn uống nhưng không nuốt được; chó bắt đầu chảy nước dài, sùi bọt mép, tỏ vẻ bồn chồn, cảnh giác, sợ sệt, cắn vu vơ, hay giật mình, đi lại không có chủ định, trở nên dữ tợn, điên cuồng (2 - 3 ngày sau khi phát bệnh). Con vật bỏ nhà ra đi và thường không trở về; trên đường đi, gặp vật gì lạ nó cũng cắn gặm, ăn bừa bãi, tấn công chó khác, kể cả người.

+ Thời kỳ bại liệt: chó bị liệt, không nuốt được thức ăn, nước uống, liệt hàm dưới và lưỡi nên trễ hàm, thè lưỡi ra ngoài, nước dãi chảy ra, chân sau liệt ngày càng rõ; chó chết trong khoảng từ 3 - 7 ngày sau khi có triệu chứng đầu tiên, do liệt cơ hô hấp và do kiệt sức vì không ăn uống được.

Thể đại điên cuồng chỉ chiếm khoảng 1/4 các trường hợp chó đại, số còn lại là thể đại câm.

- Thể đại câm: là dạng bệnh không có các biểu hiện lên con đại điên cuồng như thường thấy; chó chỉ có biểu hiện buôn râu. Con vật có thể bị bại ở một phần cơ thể, nửa người hoặc 2 chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, hàm trễ xuống, lưỡi thè ra; nước dãi chảy lỏng thòng, con vật không cắn, sủa được, chỉ gầm gừ trong họng. Quá trình này tiến triển từ 2 - 3 ngày.

Nhìn chung, thể dại cảm biến nhanh hơn thể dại điên cuồng, thông thường chỉ từ 2 - 3 ngày vì hành túy của con vật bệnh bị vi rút tác động làm rối loạn hệ tuần hoàn và hô hấp sớm hơn.

Mèo ít bị mắc dại hơn chó, bệnh dại ở mèo cũng tiến triển như ở chó, mèo hay núp mình vào chỗ vắng hoặc hay kêu, bồn chồn như khi động dục; khi người chạm vào thì nó cắn mạnh và hăng, tạo vết thương sâu.

1.4. Bệnh tích: Bệnh tích đại thể ở chó dại ít điển hình; chỉ thấy dạ dày dày trống rỗng hoặc có vật lạ. Bệnh tích vi thể ở sừng Amon của não với các tiểu thể Negri đặc trưng cho bệnh dại, có thể được phát hiện qua kính hiển vi huỳnh quang.

2. Công tác quản lý chó, mèo nuôi để phòng bệnh Đại

2.1. Đối với chủ nuôi chó, mèo (gọi chung là chủ vật nuôi)

a) Phải đăng ký việc nuôi chó với Ủy ban nhân dân cấp xã tại các đô thị, nơi đông dân cư;

b) Xích, nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh. Khi đưa chó ra nơi công cộng phải bảo đảm an toàn cho người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm cho chó hoặc xích giữ chó và có người dắt;

c) Nuôi chó tập trung phải bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y, không gây ôn ào, ảnh hưởng xấu tới những người xung quanh;

d) Chấp hành tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định;

đ) Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập sổ quản lý chó nuôi trên địa bàn bao gồm các thông tin sau đây:

- Họ tên và địa chỉ của chủ vật nuôi;

- Số lượng chó nuôi;

- Ngày, tháng, năm tiêm phòng vắc-xin dại.

b) Hàng năm trước đợt tiêm phòng phải rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về đàn chó nuôi trên địa bàn;

3. Giám sát bệnh Đại động vật:

Chủ vật nuôi có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, giám sát chó, mèo nuôi của gia đình, nếu phát hiện con vật vô cớ cắn, cào người hoặc tấn công động vật khác thì phải cách ly và báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất.

4. Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó mèo:

- Chủ vật nuôi chủ động tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo của gia đình.

- Hàng năm, các địa phương phát động, triển khai chiến dịch tiêm phòng vắc xin dại cho đàn chó, mèo đợt chính vào tháng 3 – 4 trên địa bàn. Ngoài ra, hàng tháng vận động, hướng dẫn tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh hoặc chó, mèo đã hết thời gian còng miễn dịch bảo hộ.

5. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại xảy ra

5.1 Động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại được xử lý như sau:

- Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.

- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu mắc bệnh Đại; chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh Đại. Trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định;

- Chó, mèo vô cớ cắn, cào người phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày, nếu phát bệnh Đại thì phải tiêu hủy theo quy định.

5.2. Đối với chó, mèo khỏe mạnh trong vùng có dịch bệnh Đại phải thực hiện nuôi nhốt trong thời gian có dịch.

5.3. Việc xử lý động vật mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận động vật bị mắc bệnh Đại./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã.....

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số: 628/UBND-KT ngày 15/5/2019 của UBND huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn xã.....

Thực hiện Công văn số 871/UBND-NL ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh đại động vật trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1001/SNNPTNT-CCCN TY ngày 10/5/2019 về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh và Công văn số /UBND-KT ngày /5/2019 của UBND huyện về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn huyện.

UBND xãtổng hợp báo cáo kết quả công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn xã như sau:

1. Tình hình bệnh Đại trên địa bàn:

.....

2. Công tác tuyên truyền:

2.1 Các hình thức tuyên truyền:

2.2 Số lượt đi tuyên truyền? Số lượng người được tuyên truyền?

3. Công tác quản lý chó nuôi:

3.1 Số quản lý chó nuôi:

- Số thôn (TDP,...) đã lập sổ:, đạt tỷ lệ.....;

- Số lượng hộ cam kết nuôi chó đúng quy định?.....;

- Số lượng hộ đăng ký nuôi chó với chính quyền?.....;

3.2 Tổng đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn?.....;

4. Công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Đại:

- Số lượng vắc xin Đại đã tổ chức tiêm tính đến thời điểm báo cáo?

- Số ... hộ/...thôn, làng, TDP/... xã đã tiêm phòng vắc xin Đại;

- Tỷ lệ tiêm phòng:% (so với tổng đàn chó của xã)

- Kinh phí tổ chức tiêm phòng vắc xin Đại?

5. Các biện pháp khác đã triển khai:

.....

6. Đánh giá; đề xuất, kiến nghị.

...../.

Nơi nhận:

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Lưu: VT, VP, TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH